VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

CHỦ TỊCH NƯỚC

CHỦ TỊCH NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 834/QĐ-CTN

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho thôi quốc tịch Việt Nam

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Điều 88 và Điều 91 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008;

Theo đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 228/TTr-CP ngày 21/6/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thôi quốc tịch Việt Nam đối với 61 công dân hiện đang cư trú tại Nhật Bản (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các công dân có tên trong Danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Nguyễn Xuân Phúc

DANH SÁCH
CÔNG DÂN VIỆT NAM HIỆN CƯ TRÚ TẠI NHẬT BẢN ĐƯỢC CHO THÔI QUỐC TỊCH VIỆT NAM
(Kèm theo Quyết định số 834/QĐ-CTN ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Chủ tịch nước)

1. Nguyễn Thị Oanh, sinh ngày 05/12/1994 tại Thái Bình — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Nguyên, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình - Giấy khai sinh số 70 ngày 19/5/2000
Hiện trú tại: Tokyo-to, Higashimurayama-shi, Kumegawa-cho 3-11-88
Hộ chiếu số: B7190129 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 01/10/2012
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm 2, thôn Đông Lâu, xã Bình Nguyên, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

2. Nguyễn Văn Lộc, sinh ngày 05/12/1984 tại Đà Nẵng — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội - Giấy khai sinh số 457 cấp ngày 14/11/2008
Hiện trú tại: Tokyo-to, Minato-ku, Akasaka, 9-7-7-1012
Hộ chiếu số: N2118230 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 28/10/2019
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 241 đường 17, phường Tân Quy, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

3. Lê Thị Thanh, sinh ngày 18/01/1988 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Saitama-ken, Kuki-shi, Kuki Higashi 5-4-18-501
Hộ chiếu số: B7205367 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 18/9/2012
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

4. Đỗ Mỹ Hiền, sinh ngày 26/5/1979 tại Thanh Hóa Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Cẩm Thủy, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa - Giấy khai sinh số 19 cấp ngày 19/5/1998
Hiện trú tại: Tokyo-to, Hachioji-shi, Matsugaya 17-1-820
Hộ chiếu số: N2278643 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 28/10/2020

5. Lương Viết Văn, sinh ngày 03/0/1983 tại Hải Dương Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Bình, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương - Giấy khai sinh số 05 cấp ngày 08/01/2019
Hiện trú tại: Kanagawa-ken, Atsugi-shi, Aiko Nishi 1-5-23-1
Hộ chiếu số: C2779221 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 03/02/2017
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã An Bình, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

6. Đỗ Xuân Cường, sinh ngày 05/4/1996 tại Hà Nội Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tri Trung, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội - Giấy khai sinh số 20 cấp ngày 01/8/1996
Hiện trú tại: Nagano-ken, Matsumoto-shi, Murai machi nishi 1-25-40 Fores Noguchi B101
Hộ chiếu số: C0128203 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 05/3/2015
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm 3, thôn Trung Lập, xã Tri Trung, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

7. Giang Văn Ngã, sinh ngày 02/02/1986 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bàu Hàm 1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai - Giấy khai sinh số 295 cấp ngày 21/9/1991
Hiện trú tại: 134-0088 Tokyo-to, Edogawa-ku, Nishi-kasai 6-19-4-801

Hộ chiếu số: N2096865 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 07/5/2019
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 12, ấp Tân Lập 2, xã Cây Gáo, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

8. Nguyễn Văn Giang, sinh ngày 31/12/1982 tại Hải Dương Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thượng Quận, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
Hiện trú tại: Yamanashi-ken, Hokuto-shi, Sutama-cho, Wakamiko 90-1, Mirapro Hokuto Ryo 201
Hộ chiếu số: N2059437 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 01/3/2019
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn La Xá, xã Thượng Quận, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

9. Nguyễn Hà Bảo Châu, sinh ngày 30/4/2002 tại Vĩnh Phúc Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc - Giấy khai sinh số 11 cấp ngày 08/5/2002
Hiện trú tại: Tokyo-to, Shinagawa-ku, Futaba 3-chome 26-1
Hộ chiếu số: N1811082 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 13/10/2016
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 151 phố II, phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

10. Mạc Thị Quỳnh Anh, sinh ngày 15/11/1987 tại Thái Nguyên Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Tokyo-to, Mitaka-shi, Nozaki 1-8-16
Hộ chiếu số: B6079289 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 06/4/2012
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

11. Hồ Mạnh Cường, sinh ngày 20/4/1985 tại Thái Nguyên Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Tokyo-to, Mitaka-shi, Nozaki 1-8-16
Hộ chiếu số: B6122463 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 23/12/2011
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

12. Phạm Nguyễn Hồng Hạnh, sinh ngày 12/12/1986 tại Bình Dương Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: 427-0113 Shiuoka-ken, Shimada-shi, Yui 791-1
Hộ chiếu số: N2210945 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 20/4/2020
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 817/18 đường Lê Hồng Phong, khu phố 7, phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

13. Lý Thị Thanh Huyền, sinh ngày 22/02/1983 tại Tuyên Quang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang - Giấy khai sinh số 36 cấp ngày 26/9/2005
Hiện trú tại: Tokyo-to, Nerima-ku, Minamitanaka 4 chome 9-21, Nishi Paresu logi 104 go
Hộ chiếu số: B5976196 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 29/11/2011
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ Rẹ 1, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang

14. Đặng Xuân Kiều Anh, sinh ngày 22/4/1998 tại Nhật Bản Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Yokohama-shi, Izumi-ku, Kamiidacho 2670-16-505
Hộ chiếu số: N1726302 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 11/5/2015

15. Đỗ Lương Quỳnh Như, sinh ngày 22/10/1990 tại Đà Nẵng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng - Giấy khai sinh số 744 cấp ngày 10/11/1990
Hiện trú tại: Saitama-ken, Misato-shi, Chuo 1-8-1, ART RESIDENCE IN MISATO CHUO 802
Hộ chiếu số: B5949375 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 07/02/2012
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 14, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

16. Lê Phương Vy, sinh ngày 01/02/1984 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Phường 4, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh - Giấy khai sinh số 22 cấp ngày 10/02/1984
Hiện trú tại: Tokyo-to, Hachioji-shi, Higashi Asakawa-machi 621-1, Leopard Higashi phòng 204
Hộ chiếu số: N1854044 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 19/01/2018
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 14 Hưng Phước 4, Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

17. Hoàng Văn Tiến, sinh ngày 13/9/1991 tại Bắc Ninh — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đại Bái, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh - Giấy khai sinh số 70 cấp ngày 06/3/2018
Hiện trú tại: Chiba-ken, Narita-shi, Tsuchiya 806-2 kopoishii 101
Hộ chiếu số: B4387967 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 05/8/2010
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Đại Bái, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

18. Nguyễn Thái Thanh Khương, sinh ngày 04/11/1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Phường 7, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh - Giấy khai sinh số 233 cấp ngày 30/11/1990
Hiện trú tại: 241-0003, 2-2-1 Sugeinadazutsumi, Tama-ku, Kawasaki-shi, Kangawa Palace Miyuki 6th Building 203
Hộ chiếu số: B8307084 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 13/9/2013
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 551/34C Phạm Văn Chí, Phường 7, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

19. Trần Thị Dung, sinh ngày 20/6/1990 tại Bình Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, thành phố Bình Phước - Giấy khai sinh số 198 cấp ngày 02/7/1994
Hiện trú tại: Saitama-ken, Saitama-shi, Midori-ku, Higashiurawa 3-29-11 Furawa Hiruzu 103
Hộ chiếu số: C1168001 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 03/12/2015
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

20. Hồ Nguyễn Thanh Trúc, sinh ngày 18/9/1984 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Kanagawa-ken, Kawasaki-shi, Nakahara-ku, Kamikodanaka, 1-39-10 phòng 103
Hộ chiếu số: B9747179 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 20/10/2014
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 532/1/34/6 khu y tế kỹ thuật cao, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

21. Bùi Thị Kiệm, sinh ngày 19/01/1993 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng - Giấy khai sinh số 10 cấp ngày 28/4/1993
Hiện trú tại: Hiroshima-ken, Fukuyama-shi, Nishi-cho 3-4-3 Ooya apato 102
Hộ chiếu số: B7002686 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 26/7/2012
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Đội 12, thôn Khuông Lư, xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

22. Nguyễn Văn Tin, sinh ngày 30/4/1984 tại Quảng Ngãi Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Lập, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai - Giấy khai sinh số 122 cấp ngày 01/8/1988
Hiện trú tại: Ibaraki-ken, Kasumigaura-shi, Inayoshi 2-21-40, Prosperity Sanbankan 302
Hộ chiếu số: N1941253 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 02/5/2018
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Năng Tây, xã Nghĩa Phương, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi

23. Phạm Văn Bảo, sinh ngày 08/9/1980 tại Hải Dương Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
Hiện trú tại: Saitama-ken, Kugayama-shi, Ginza 5-1-15-210 Life plaza
Hộ chiếu số: B6697870 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 03/5/2012
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: B3, tập thể Ngoại Thương, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

24. Mai Thị Thu Hà, sinh ngày 13/02/1983 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phương Hưng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

Hiện trú tại: Saitama-ken, Kugayama-shi, Ginza 5-1-15-210 Life plaza
Hộ chiếu số: B8365911 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 17/9/2013
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: B3, tập thể Ngoại Thương, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

25. Phạm Quốc Bảo Hà, sinh ngày 03/9/2007 tại Hà Nội Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phương Hưng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương - Giấy khai sinh số 79 ngày 01/10/2007
Hiện trú tại: Saitama-ken, Kugayama-shi, Ginza 5-1-15-210 Life plaza
Hộ chiếu số: N2014160 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 12/12/2018
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: B3, tập thể Ngoại Thương, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

26. Nguyễn Minh Đức, sinh ngày 11/01/1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Tokyo-to, Nishi Tokyo-shi, Minami-cho 4-13-5 Hatakeyamakopo 102
Hộ chiếu số: N2174807 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 09/01/2020
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 9, Ấp Tân Định, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

27. Nguyễn Thị Phương Liên, sinh ngày 07/3/1997 tại Hà Nam Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam - Giấy khai sinh số 37 cấp ngày 21/10/2015
Hiện trú tại: Saitama-ken, Warabi-shi, Tsukagoshi 7-21-8, Kuredo Nishikawaguchi 601
Hộ chiếu số: C0894531 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 14/10/2015
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

28. Bùi Thị Phương Thanh, sinh ngày 07/11/1985 tại Ninh Thuận Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận - Giấy khai sinh số 99 cấp ngày 03/01/1986
Hiện trú tại: Tokyo-to, Setagaya-ku, Hanegi 1 chome 12-9, My Stage Daitabashi 201
Hộ chiếu số: C3145015 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 25/7/2017
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu phố 10, phường Đông Hải, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

29. Lưu Thị Cẩm Tú, sinh ngày 08/9/1986 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai - Giấy khai sinh số 611 cấp ngày 25/9/1986
Hiện trú tại: Tokyo-to, Adachi-ku, Kahei 2-19-5-904
Hộ chiếu số: B7113543 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 04/9/2012
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 144/6D CMT8, khu phố 3, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

30. Mã Tố Bình, sinh ngày 13/12/1984 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Kanagawa-ken, Kawasaki-shi, Saiwai-ku, Ogura 3-6-52
Hộ chiếu số: N1941850 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 16/3/2018
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 27/36/57 Bùi Tư Toàn, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

31. Trần Hoàng Linh, sinh ngày 03/9/1989 tại Hà Nội Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội - Giấy khai sinh số 428 cấp ngày 26/9/1989

Hiện trú tại: Tokyo-to, Suginami-ku, Hounan-cho, 1-1-9 U-HEIGHTS 203
Hộ chiếu số: B4092028 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 24/5/2010
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 7 Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

32. Nguyễn Đại Cương, sinh ngày 08/10/1983 tại Bình Thuận Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Sùng Nhơn, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận - Giấy khai sinh số 63 cấp ngày 29/5/1987
Hiện trú tại: Gunma-ken, Ota-shi, Arai-cho, 256-1 Star Mansion 208
Hộ chiếu số: N2058561 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 11/01/2019
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn 2, xã Sùng Nhơn, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận

33. Cao Lê Đài Trang, sinh ngày 07/5/1990 tại Bình Thuận Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Sùng Nhơn, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận - Giấy khai sinh số 196 cấp ngày 06/9/1991
Hiện trú tại: Gunma-ken, Ota-shi, Arai-cho, 256-1 Star Mansion 208
Hộ chiếu số: B8406584 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 20/8/2013
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn 2, xã Sùng Nhơn, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận

34. Đỗ Văn Tiến Đạt, sinh ngày 19/3/1986 tại Bình Thuận Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận - Giấy khai sinh số 148 cấp ngày 26/6/2001
Hiện trú tại: Tokyo-to, Itabashi-ku, Takashimadaira 9-37-4

Hộ chiếu số: N2290708 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 05/01/2021
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 36/4 Nguyễn Trương, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

35. Nguyễn Thị Ngọc Châu, sinh ngày 29/4/1980 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Phường 20, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh - Giấy khai sinh số 69 cấp ngày 07/5/1980
Hiện trú tại: 26-25 Lljiie Sakura-shi, Tochigi-ken
Hộ chiếu số: N1963870 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 04/6/2018
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 49/60/16 đường Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

36. Đào Thị Trinh, sinh ngày 23/8/1991 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Kiến Quốc, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng - Giấy khai sinh số 512 cấp ngày 16/12/2013
Hiện trú tại: Saitama-ken, Saitama-shi, Minumaku marugasaki 1013-1
Hộ chiếu số: B8469730 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 08/11/2013
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn 3, xã Kiến Quốc, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng

37. Trịnh Thị Minh Ngọc, sinh ngày 30/4/1991 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Hồ Nam, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng - Giấy khai sinh số 108 cấp ngày 14/5/1991
Hiện trú tại: 5 Gunma-ken, Isesaki-shi, Sanno 1142-1 Mezon Tajima 101

Hộ chiếu số: N2058630 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 16/01/2019
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 31-312 Tô Hiệu, phường Hồ Nam, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

38. Phan Thanh Tĩnh, sinh ngày 28/01/1974 tại Bắc Ninh — Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Kanagawa-ken, Kawasaki-shi, Kawasaki-ku, Daishiekimae 2 chome 1 ban 1, Grand Season phòng 127
Hộ chiếu số: N1941223 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 27/4/2018
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số nhà 581/38B Trường Chinh, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

39. Phạm Thị Bích Hậu, sinh ngày 12/5/1986 tại Phú Thọ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ - Giấy khai sinh số 457 cấp ngày 24/5/1986
Hiện trú tại: 5 Saitama-ken, Warabi-shi, Nishiki-cho, 5-3-19, SKYHAITSU AI 103
Hộ chiếu số: N2013736 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 04/10/2018
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 19-A, khu 11 phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

40. Phạm Văn Tới, sinh ngày 02/10/1983 tại Nam Định — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Yên Bằng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định - Giấy khai sinh số 94 cấp ngày 06/11/2002
Hiện trú tại: Shimane-ken, Matsue-shi, Tsuda-cho 301, River Side Mansion 301
Hộ chiếu số: B6074287 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 26/3/2012
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 210A2 tổ dân phố Nông Lâm, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

41. Lê Bá Khánh Vũ, sinh ngày 13/10/1992 tại Lâm Đồng Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Gunma-ken, Takasaki-shi, Ino-machi, 1285-1 Romanne Takasaki Ino Dai-ichi 303
Hộ chiếu số: B9563009 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 28/8/2014
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 66/24B Bùi Đình Túy, Phường 12, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

42. Nguyễn Thế Hiệp, sinh ngày 08/10/1984 tại Tiền Giang Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Kanagawa-ken, Yokohama-shi, Hodogaya-ku, Karibachou 165-14 Green Hills F-501
Hộ chiếu số: N1941398 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 26/3/2018
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: A7 đường số 6, KDC Mỹ Thạnh Hưng, phường 6, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

43. Phạm Thúy Mượt, sinh ngày 07/9/1993 tại Thái Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nguyên Xá, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình - Giấy khai sinh số 51 ngày 25/8/1999
Hiện trú tại: Shizuoka-ken, Shimada-shi, Minami-cho 1-5-5
Hộ chiếu số: B6037377 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 26/12/2011
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Thái, xã Nguyên Xá, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

44. Nguyễn Thị Trang, sinh ngày 26/11/1986 tại Ninh Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Bến Thành, Quận 1 thành phố Hồ Chí Minh - Giấy khai sinh số 187 cấp ngày 27/9/1989
Hiện trú tại: Aichi-ken, Nukata-gun, Kota-cho, Mutsuguri Hachiman 2-2 Mutsuguri Jutaku 1to301

Hộ chiếu số: B5472914 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 14/6/2011
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 62/4 Tây Sơn, phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

45. Nguyễn Tuấn Dũng, sinh ngày 20/11/1984 tại Thanh Hóa Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hoằng Quang, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa - Giấy khai sinh số 171 cấp ngày 24/3/2000
Hiện trú tại: Aici-ken, Nishio-shi, Sumisaki 4-79
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 25 phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

46. Nguyễn Thị Hương Lý, sinh ngày 05/7/1984 tại Gia Lai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nghĩa An, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai theo GKS số 30 ngày 30/5/2011
Hiện trú tại: Tokyo-to, Choufu-shi, Nishitsutsujigaoka, 4-23-14-301, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N1822457 do ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 10/4/2017
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 556 Giản Dân, Vĩnh Thuận, phường Long Bình, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

47. Ngô Thanh Tùng, sinh ngày 22/3/1977 tại Hà Nội Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phượng Cách, huyện Quốc Oai, TP Hà Nội theo GKS số 04 ngày 04/4/1977
Hiện trú tại: Ibaraki-ken, Kitasomagun Tonemachi Fukawa 454-132, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N1755946 do ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 25/11/2015
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 50/44 phố Phúc Xá, quận Ba Đình, TP Hà Nội

48. Nguyễn Lương Thanh, sinh ngày 13/8/1980 tại Hà Nội Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Ba Đình, TP Hà Nội theo GKS số 1908 ngày 22/8/1980
Hiện trú tại: Kanagawa-ken, Fujisawa-shi, Shonandai 5-26-1 Mezon De Shonan 203, Nhật Bản
Hộ chiếu số: B7082087 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 29/8/2012
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 49 Nguyễn Thái Học, phường Điện Biên, quận Ba Đình, TP Hà Nội

49. Trần Thị Thanh Hà, sinh ngày 18/02/1983 tại Hòa Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Điện Biên, quận Ba Đình, TP Hà Nội theo GKS số 106 ngày 20/8/2018
Hiện trú tại: Kanagawa-ken, Fujisawa-shi, Shonandai 5-26-1 Mezon De Shonan 203, Nhật Bản
Hộ chiếu số: B6401906 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 06/6/2012
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 49 Nguyễn Thái Học, phường Điện Biên, quận Ba Đình, TP Hà Nội

50. Trịnh Thị Lan Anh, sinh ngày 02/9/1990 tại Phú Thọ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cát Trù, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ theo GKS số 26 ngày 17/4/2009
Hiện trú tại: Tokyo Adachi-ku, Odai 2-16-4, Nhật Bản
Hộ chiếu số: B7150552 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 01/10/2012
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Cát Trù, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ

51. Vũ Văn Anh, sinh ngày 16/12/1989 tại Thái Bình Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thụy Trình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình theo GKS số 086 ngày 19/12/1989

Hiện trú tại: Phòng 101 Tòa nhà Shimizu Haitsu 8-30-4, quận Adachi, Tokyo, Nhật Bản
Hộ chiếu số: B8214364 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 25/7/2013
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Đông, xã Thụy Trình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

52. Vương Thị Tuyết Hằng, sinh ngày 14/10/1980 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, TP Cần Thơ theo GKS số 21 ngày 09/12/2014
Hiện trú tại: Tokyoto, Itabashiku Misono 2 Choume 3 Ban 15, Nhật Bản
Hộ chiếu số: B6978491 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 27/7/2012
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 78 Chiến Thắng, phường 9, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

53. Từ Đỗ Vĩ Minh, sinh ngày 08/9/2007 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 9, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh theo GKS số 204 ngày 18/9/2007
Hiện trú tại: Tokyoto, Itabashiku Misono 2Choume 3Ban 15, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N1821996 do ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 07/4/2017
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 78 Chiến Thắng, phường 9, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

54. Trần Thanh Huy, sinh ngày 25/6/1989 tại Nam Định Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định theo GKS số 119 ngày 05/9/1989
Hiện trú tại: Misono 1-41-10, quận Itabashi, Tokyo, Nhật Bản

Hộ chiếu số: B8463270 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh
cấp ngày 18/10/2013
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 33 Hoàng Diệu, phường Năng Tĩnh,
thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

55. Nguyễn Thị Ngọc Trúc, sinh ngày 01/5/1986 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Tam Hòa, thành phố
Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 184 ngày 12/5/1986
Hiện trú tại: Tokyo Kiyose, Umezono 3-9-3 Sanikoto 101,
Nhật Bản
Hộ chiếu số: N21189843 do ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản
cấp ngày 09/10/2019
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 736/139 khu phố 4,
phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

56. Đậu Minh Thọ, sinh ngày 06/8/1983 tại Nghệ An Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Diễn Hạnh, huyện Diễn Châu,
tỉnh Nghệ An theo GKS số 20 ngày 25/01/2017
Hiện trú tại: Số 5-13-15 Yokodaicho, quận Isogo, thành phố
Yokohama, tỉnh Kanagawa, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N1964244 do ĐSQ Việt Nam tại Nhật Bản
cấp ngày 26/6/2018
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Diễn Hạnh, huyện Diễn Châu,
tỉnh Nghệ An

57. Vũ Hương Linh, sinh ngày 20/7/2003 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Hàng Buồm, quận
Hoàn Kiếm, TP Hà Nội theo GKS số 117 ngày 01/10/2003
Hiện trú tại: Kyoto Soraku, Seikacho, Hishida, Nakakubota 1-73,
Nhật Bản

Hộ chiếu số: N1836535 do TLSQ Việt Nam tại Osaka
cấp ngày 23/5/2007
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 46 Mã Mây, phường Hàng Buồm,
quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

58. Lê Thị Hồng Hải, sinh ngày 16/12/1988 tại Bà Rịa - Vũng Tàu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Hội, huyện Đất Đỏ,
tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo GKS số 290 ngày 11/01/1989
Hiện trú tại: Osaka-fu, Osaka-shi, Higashi Yodogawa-ku,
Shimoshinjo 1-10-9 Rizeone Shimoshinjo 303, Nhật Bản
Hộ chiếu số: B7390695 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh
cấp ngày 12/11/2012
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 22 ô2/3Bis, khu phố Hải Tân,
thị trấn Phước Hải, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

59. Trịnh Thị Hải Yến, sinh ngày 13/4/1989 tại Long An Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Hậu Nghĩa,
huyện Đức Hòa, tỉnh Long An theo GKS số 365
ngày 18/11/2016
Hiện trú tại: Mie ken, Kuwana shi, Hidamari no oka, 6
choume, 697 banchi, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2108756 do TLSQ Việt Nam tại Osaka
cấp ngày 08/10/2019
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 121, Ô 6 khu B, thị trấn Hậu
Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

60. Nguyễn Thị Hương, sinh ngày 20/8/1982 tại Nam Định Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Liên Bảo, huyện Vụ Bản,
tỉnh Nam Định theo GKS số 151 ngày 25/8/1982
Hiện trú tại: Nara-ken, Nara-shi, Ayameike minami 7-584-11,
Nhật Bản

Hộ chiếu số: N1919099 do TLSQ Việt Nam tại Osaka
cấp ngày 10/4/2018
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Liên Bảo, huyện Vụ Bản,
tỉnh Nam Định

61. Nguyễn Hoàng Uyển Dung, sinh ngày 27/11/1987 tại Ninh Thuận Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nhơn Sơn, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận theo GKS số 189 ngày 14/10/1987
Hiện trú tại: Shiga-ken, Otsu-shi, Oe 5-32-12, Nhật Bản
Hộ chiếu số: C6523092 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh
cấp ngày 23/01/2019
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường 7, thành phố Đà Lạt,
tỉnh Lâm Đồng.